

Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ47,283
Tiềm năng tăng/giảm: 18.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/10/2025)	39,900
Mã Bloomberg	NLG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	23,466-43,066
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	37,950
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	16,674
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	633
Slg CP lưu hành (tr.đv)	418
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	191
Slg CP NN được mua (tr.đv)	33.0
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	41.4%
Tỷ lệ freefloat	0%
Cổ đông lớn	Chủ tịch, ng liên quan (17.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	7,196	6,085	6,002
EBITDA đc (tỷ đồng)	1,784	1,087	1,288
LNTT (tỷ đồng)	1,839	1,304	1,302
LNT ĐC (tỷ đồng)	483	656	645
FCF (tỷ đồng)	1,168	4,536	811
EPS ĐC (đồng)	1,149	1,562	1,535
DPS (đồng)	458	458	458
BVPS (đồng)	23,017	24,215	25,384
T.trưởng EBITDA (%)	171	(39.1)	18.5
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.80	35.9	(1.72)
Tăng trưởng DPS (%)	150	0	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	24.8	17.9	21.5
Tỷ suất LNTTT (%)	25.6	21.4	21.7
Tỷ suất LNT ĐC (%)	7.12	11.4	11.4
Tỷ lệ LN trả CT (%)	37.6	27.7	28.1
Nợ thuần/VCSH (%)	47.0	(7.44)	(2.29)
ROAE (%)	5.38	7.01	6.56
ROACE (%)	8.92	5.73	7.40
EV/doanh thu (lần)	2.54	2.07	2.08
EV/EBITDA ĐC (lần)	10.3	11.6	9.71
P/E ĐC (lần)	34.7	25.5	26.0
P/B (lần)	1.73	1.65	1.57
Lợi suất cổ tức (%)	1.15	1.15	1.15

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

NLG là công ty tiên phong trong việc phát triển nhà ở bình dân tại Việt Nam, tập trung vào TP.HCM và các vùng phụ cận.

Chuyên viên phân tích

Phạm Ngọc Trung, CFA

Trưởng phòng, Ngành Bất Động Sản
trung.ph@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 172

Hồ Thị Kiều Trang, CFA

Giám đốc, Ngành Bất Động Sản
trang.htk@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 129

Q3/2025: Lợi nhuận HĐKD cốt lõi vững chắc nhờ bàn giao dự án

- Lợi nhuận thuần Q3/2025 đạt 146 tỷ đồng, cải thiện mạnh từ mức lỗ 52 tỷ đồng trong Q3/2024, trên doanh thu 1.877 tỷ đồng, cao hơn gấp 3,8 lần so với cùng kỳ nhờ doanh thu tại các dự án Southgate và Cần Thơ.
- Lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 đạt 354 tỷ đồng (so với chỉ 15 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024), hoàn thành 51% dự báo cho năm 2025 của HSC – một con số mà chúng tôi vẫn cảm thấy thoải mái nếu xét đến thời điểm ghi nhận doanh thu dự kiến.
- Doanh số bán nhà Q3/2025 đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng 79% so với cùng kỳ nhưng vẫn thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi do các đợt mở bán mới diễn ra vào cuối quý.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 9% trong 1 tháng qua, NLG đang giao dịch với chiết khấu 34% so với RNAV, nhỏ hơn một chút so với bình quân 3 năm ở mức 37%. Duy trì khuyến nghị Mua vào, trước khi chúng tôi đưa ra xem xét kỹ lưỡng hơn.

Sự kiện: Công bố lợi nhuận Q3/2025

NLG đã công bố lợi nhuận Q3/2025, cho thấy lợi nhuận thuần đạt 146 tỷ đồng (chuyển biến lợi nhuận từ lỗ thuần 52 tỷ đồng trong Q3/2024) trên doanh thu 1.877 tỷ đồng (tăng 4 lần so với cùng kỳ). Doanh thu cao hơn kỳ vọng nhờ đẩy nhanh tiến độ bàn giao, nhưng lợi nhuận thuần thấp hơn dự báo do chậm ghi nhận lợi nhuận tài chính từ việc thoái 15% cổ phần tại dự án Izumi (chúng tôi ước tính khoảng 250 tỷ đồng). Theo BLĐ, thỏa thuận chuyển nhượng đã được ký kết, nhưng các thủ tục giấy tờ vẫn đang được hoàn tất để bổ sung tên của đối tác vào hồ sơ đăng ký dự án của công ty (dự kiến trong Q4/2025).

Doanh thu và lợi nhuận 9 tháng đầu năm 2025 đạt lần lượt 3.941 tỷ đồng (tăng 3,8 lần so với cùng kỳ) và 354 tỷ đồng (so với 15 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2024), hoàn thành 65% và 54% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi. Không có khoản mục không thường xuyên đáng kể nào được ghi nhận trong Q3 và 9 tháng đầu năm 2025.

Southgate và Cần Thơ dẫn đầu về số lượng căn hộ bàn giao

Doanh thu bán nhà đạt 1.862 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ, cao hơn kỳ vọng của HSC nhờ NLG đẩy nhanh tiến độ bàn giao tại các dự án Southgate (165 ha, Tây Ninh; doanh thu 878 tỷ đồng), Cần Thơ (43 ha, Cần Thơ; 454 tỷ đồng) và các dự án khác (532 tỷ đồng). Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 43,4%, sát với dự báo.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/10.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q3/2025, NLG

Tỷ đồng	Q3/24	Q3/25	So với cùng kỳ	9T24	9T25	So với cùng kỳ
Doanh thu thuần	371	1,877	407%	827	3,940	376%
Lợi nhuận gộp	128	827	545%	343	1,572	358%
Lợi nhuận tài chính	(39)	(107)	178%	119	(164)	-238%
Chi phí BH&QL	(164)	(409)	149%	(492)	(853)	73%
LNST	(41)	234	-678%	54	442	715%
Lợi nhuận thuần	(52)	146	-378%	15	354	2207%
Các khoản mục ròng không thường xuyên	-	-		184*	-	-100%
Lợi nhuận thuần trừ các khoản mục ròng không thường xuyên	(52)	146	N/m	(169)	354	N/m

Ghi chú: *Lợi nhuận từ bán cổ phần tại dự án Paragon (hạch toán trong Q2/2024).
Nguồn: HSC

Doanh số bán nhà Q3/2025 tăng 79% so với cùng kỳ; kỳ vọng Q4/2025 vững chắc

Doanh số bán nhà Q3/2025 đạt 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng 79% so với cùng kỳ, được thúc đẩy bởi dự án Southgate (chủ yếu là khu The Pearl, bao gồm 241 căn hộ thấp tầng, mới mở bán vào tháng 9), đóng góp 1.002 tỷ đồng (46 căn, giá bán bình quân 22 tỷ đồng/căn). HSC cho rằng đây là kết quả rất tích cực chỉ trong một tháng mở bán, điều này khẳng định quan điểm của chúng tôi rằng nhu cầu nhà ở đang phục hồi.

Ngoài ra, dự án Cần Thơ (43 ha, Cần Thơ) đóng góp 440 tỷ đồng vào doanh số bán nhà. Trong khi đó, dự án Anzen Residence (1,5 ha, Hải Phòng), bao gồm 887 căn EHome, bắt đầu đóng góp vào doanh số bán nhà từ từ Q3/2025, với 101 tỷ đồng (59 căn). Giá bán tại dự án Anzen là 1,7 tỷ đồng/căn, cao hơn 40% so với dự báo của chúng tôi.

Nhìn chung, doanh số bán nhà Q3/2025 thấp hơn kỳ vọng do thời điểm mở bán diễn ra vào cuối quý. Chúng tôi kỳ vọng doanh số bán nhà sẽ cải thiện trong Q4/2025 khi NLG đẩy nhanh tiến độ mở bán.

Các điểm nổi bật khác

Trong Q3/2025, chi phí bán hàng & quản lý tăng 149% so với cùng kỳ lên 409 tỷ đồng, phù hợp với tốc độ tăng trưởng doanh thu. Tỷ lệ chi phí bán hàng & quản lý/doanh thu Q3/2025 đạt 22%, sát với dự báo. Trong khi đó, chi phí tài chính Q3/2025 tăng 178% lên 107 tỷ đồng mặc dù số dư nợ không thay đổi đáng kể. Chúng tôi đang tìm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Bảng CĐKT

Số dư nợ thuần tăng 14% so với quý trước lên 3.121 tỷ đồng tính đến cuối Q3/2025, do NLG chi thêm 517 tỷ đồng tiền đặt cọc cho CTCP Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP), theo hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển dự án VSIP Hải Phòng (21 ha, Hải Phòng). Tỷ lệ nợ thuần/vốn CSH tăng lên 22% tại thời điểm cuối Q3/2025 từ mức 19% tại thời điểm cuối Q2/2025, vẫn rất tích cực theo quan điểm của chúng tôi.

Duy trì khuyến nghị/đang xem xét lại giá mục tiêu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 9% trong 1 tháng qua, NLG đang giao dịch ở mức chiết khấu 34% so với RNAV, nhỏ hơn so với bình quân 3 năm ở mức 37%. Cổ phiếu có P/E trượt dự phóng 1 năm là 25,7 lần, cao hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với bình quân 3 năm. Chúng tôi duy trì khuyến nghị/đang xem xét lại giá mục tiêu.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,181	7,196	6,085	6,002	6,082
Lợi nhuận gộp	1,562	3,068	2,437	2,587	2,405
Chi phí BH&QL	(980)	(1,390)	(1,394)	(1,342)	(1,385)
Thu nhập khác	26.6	55.9	0	0	0
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	608	1,734	1,043	1,245	1,019
Lãi vay thuần	(58.5)	5.38	186	(85.3)	(55.2)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	418	99.7	74.4	142	611
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	-	-	-	-	-
LNTT	968	1,839	1,304	1,302	1,575
Chi phí thuế TNDN	(168)	(457)	(270)	(231)	(184)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(317)	(869)	(337)	(387)	(474)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	484	512	696	684	916
Lợi nhuận thuần ĐC	456	483	656	645	864
EBITDA ĐC	659	1,784	1,087	1,288	1,063
EPS (đồng)	1,152	1,219	1,656	1,628	2,181
EPS ĐC (đồng)	1,086	1,149	1,562	1,535	2,057
DPS (đồng)	183	458	458	458	458
Sig CP bình quân (triệu đv)	420	420	420	420	420
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	420	420	420	420	420
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	420	420	420	420	420

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,540	5,443	8,904	9,461	10,458
Đầu tư ngắn hạn	1,050	792	792	792	792
Phải thu khách hàng	3,634	2,629	3,158	3,110	3,166
Hàng tồn kho	17,348	17,993	6,519	6,840	6,840
Các tài sản ngắn hạn khác	736	692	727	763	801
Tổng tài sản ngắn hạn	25,309	27,549	20,099	20,966	22,057
TSCĐ hữu hình	63.8	72.1	80.4	88.7	97.0
TSCĐ vô hình	82.4	70.8	59.2	47.7	36.1
Bất động sản đầu tư	299	316	289	262	235
Đầu tư dài hạn	2.41	2.41	2.41	2.41	2.41
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,217	1,792	5,555	6,419	7,364
Tài sản dài hạn khác	628	506	769	1,040	1,040
Tổng tài sản dài hạn	3,293	2,759	6,756	7,859	8,774
Tổng cộng tài sản	28,602	30,308	26,854	28,826	30,832
Nợ ngắn hạn	2,402	2,887	2,918	3,097	3,536
Phải trả người bán	1,175	1,027	908	850	915
Nợ ngắn hạn khác	2,246	2,810	2,955	3,108	3,276
Tổng nợ ngắn hạn	9,887	10,148	10,581	11,465	12,137
Nợ dài hạn	3,705	4,074	1,827	2,109	2,357
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	1,049	1,053	1,053	1,053	1,053
Nợ dài hạn khác	380	425	394	321	210
Tổng nợ dài hạn	5,135	5,553	3,274	3,484	3,620
Tổng nợ phải trả	15,074	15,742	13,897	14,990	15,798
Vốn chủ sở hữu	9,383	9,672	10,176	10,667	11,391
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,145	4,894	2,781	3,168	3,642
Tổng vốn chủ sở hữu	13,528	14,566	12,957	13,835	15,033
Tổng nợ phải trả và VCSH	28,602	30,308	26,854	28,826	30,832
BVPS (đ)	22,346	23,017	24,215	25,384	27,107
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,567	1,518	(4,158)	(4,255)	(4,566)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	608	1,734	1,043	1,245	1,019
Khấu hao	(51.0)	(50.1)	(43.6)	(43.6)	(43.6)
Lãi vay thuần	(58.5)	5.38	186	(85.3)	(55.2)
Thuế TNDN đã nộp	(333)	(240)	(270)	(231)	(184)
Thay đổi vốn lưu động	(2,116)	192	4,314	394	140
Khác	99.2	(20.5)	(31.7)	(72.2)	(112)
LCT thuần từ HKKD	(2,186)	1,203	4,813	1,094	637
Đầu tư TS dài hạn	(26.9)	(34.6)	(277)	(284)	(13.4)
Góp vốn & đầu tư	(880)	(55.0)	1,174	(722)	(335)
Thanh lý	233	323	0	0	0
Khác	896	794	159	199	215
LCT thuần từ HĐĐT	222	1,028	1,056	(806)	(133)
Cổ tức trả cho CSH	(187)	(194)	(193)	(193)	(193)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	918	867	(2,216)	461	686
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	731	672	(2,408)	269	494
Tiền & tương đương tiền đầu kì	3,773	2,540	5,443	8,904	9,461
LCT thuần trong kỳ	(1,233)	2,903	3,460	557	997
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,540	5,443	8,904	9,461	10,458
Dòng tiền tự do	(2,213)	1,168	4,536	811	623

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	49.1	42.6	40.1	43.1	39.5
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.7	24.8	17.9	21.5	17.5
Tỷ suất LNT (%)	15.2	7.12	11.4	11.4	15.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	17.3	24.9	20.7	17.7	11.7
Tăng trưởng doanh thu (%)	(26.7)	126	(15.4)	(1.35)	1.33
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(26.2)	171	(39.1)	18.5	(17.5)
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(12.9)	5.88	35.9	(1.72)	34.0
Tăng trưởng EPS (%)	(13.2)	5.80	35.9	(1.72)	34.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(13.1)	5.80	35.9	(1.72)	34.0
Tăng trưởng DPS (%)	(76.7)	150	0	0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	15.9	37.6	27.7	28.1	21.0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	5.27	5.38	7.01	6.56	8.31
ROACE (%)	3.29	8.92	5.73	7.40	5.65
Vòng quay tài sản (lần)	0.11	0.24	0.21	0.22	0.20
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(3.59)	0.69	4.61	0.88	0.62
Số ngày tồn kho	3,910	1,591	652	731	679
Số ngày phải thu	819	232	316	332	314
Số ngày phải trả	265	90.8	90.8	90.8	90.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	78.7	47.0	(7.44)	(2.29)	(4.87)
Nợ/tài sản (%)	34.7	32.9	30.3	32.0	32.1
EBIT/lãi vay (lần)	10.4	N/a	N/a	14.6	18.5
Nợ/EBITDA (lần)	15.0	5.60	7.49	7.15	9.32
Chỉ số TT hiện thời (lần)	2.56	2.71	1.90	1.83	1.82
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	6.39	2.54	2.07	2.08	2.01
EV/EBITDA ĐC (lần)	30.8	10.3	11.6	9.71	11.5
P/E (lần)	34.6	32.7	24.1	24.5	18.3
P/E ĐC (lần)	36.7	34.7	25.5	26.0	19.4
P/B (lần)	1.79	1.73	1.65	1.57	1.47
Lợi suất cổ tức (%)	0.46	1.15	1.15	1.15	1.15

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn